

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 21 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/07/2022

V/v: tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Ngô Quốc Huy**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đào Huy D và Bà Đào Thị Minh Nguyệt.**

***-Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Đức Thuận** là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Minh Thuận- Kiểm sát viên.**

Ngày 19 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Lâm Thị Thu H**, sinh năm 1999. “Có mặt”

ĐKHKT: Thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: **Anh Lê Ánh D**, sinh năm 1982. “Vắng mặt”

ĐKHKT: Số 39A phố N, phường Q, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Lâm Thị Thu H trình bày: Chị H và anh Lê Ánh D kết hôn ngày 07/05/2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia đình nhà chồng ở Số 39A phố N, phường Q, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Vợ chồng chung sống được khoảng 12 ngày xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đó. Đến khoảng tháng 12/2018 chị H về nhà chồng để sinh con, tuy nhiên anh D không quan tâm, chăm sóc nên chị H cùng con nhỏ đã về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh D không quan tâm đến vợ con đã được hai bên Gia đình đã tiến hành khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay, chị H xác định tình cảm vợ

chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Lê Ánh D.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lê Tất L, sinh ngày 01/12/2018. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L từ khi sinh ra đến khoảng tháng 02/2022 thì anh D đón cháu L về gia đình nhà chồng. Khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi cháu L và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung, công sức đóng góp chung: Không có.

- *Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Ánh D trình bày:* Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân được khoảng 01 năm, hiện tại anh D xác định vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Tất L, sinh ngày 01/12/2018. Khoảng tháng 03/2022 thì anh D đón cháu L từ nhà ông bà ngoại về ở cùng với anh D, hiện tại cháu L đang ở cùng anh. Khi ly hôn anh D đề nghị được trực tiếp nuôi cháu L và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung, công sức đóng góp chung: Không có.

- *Người làm chứng bà Lê Thị H (là mẹ đẻ anh D) trình bày:* Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh D và chị H là có thật. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau vợ chồng anh chị cũng đã sống ly thân được khoảng 01 năm nay. Gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Căn cứ vào Điều 51, Điều 55-LHNGĐ, công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh D. *Về con chung:* Có 01 con chung là Lê Tất L, sinh ngày 01/12/2018. Giao cháu Lê Tất L cho chị Lâm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lê Ánh D cho đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. *Về tài sản chung:* Không có. *Về nợ chung, công sức đóng góp chung:* Không có. Về án phí: Chị Lâm Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Lâm Thị Thu H đối với anh Lê Ánh D có địa chỉ tại Số 39A Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, Sơn Tây, Hà Nội là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:* Bị đơn anh Lê Ánh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh D kết hôn với chị H tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2018 ngày 07 tháng 05 năm 2018 tại UBND phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Ánh D và chị Lâm Thị Thu H là hợp pháp.

Xét thấy chị H và anh D đều cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ hôn nhân, chị Lâm Thị Thu H và anh Lê Ánh D thuận tình ly hôn.

[2.2] *Về con chung:*

Có 01 con chung là Lê Tất L, sinh ngày 01/12/2018. Anh D, chị H đều đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu L đã được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi sinh ra đến khoảng tháng 03/2022 thì anh D đón cháu về. Chị H đã cung cấp cho Tòa án Hợp đồng lao động, xác nhận thu nhập (BL33-35) thể hiện chị H đảm bảo điều kiện về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, cháu Lê Tất L còn nhỏ nên cần sự quan tâm, giáo dục của người mẹ hơn. Nên để bảo đảm lợi ích mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Linh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung:* Chị H và anh D đều thống nhất là không có.

[2.4] *Về nợ chung, công sức đóng góp chung:* Không có.

[3] *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: 1. Về hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về hôn nhân giữa chị Lâm Thị Thu H và anh Lê Ánh D. Chị Lâm Thị Thu H được ly hôn anh Lê Ánh D

2. Về con chung: Có 01 con chung là Lê Tất L, sinh ngày 01/12/2018. Giao cháu Lê Tất L cho chị Lâm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lê Ánh D cho đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh D được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung, công sức đóng góp chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Lâm Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0056329 ngày 18/04/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lâm Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lê Ánh D vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

Nơi nhận:

-TAND TP Hà Nội;
-VKSND TX Sơn Tây;
-Chi cục THADS TX Sơn Tây;
-Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Quốc Huy